

UBND ĐẶC KHU CÁT HẢI
TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG CHÂU

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ
ĐỘ TUỔI: TRẺ 24-36 THÁNG TUỔI

CHỦ ĐỀ: “ NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU”
THỜI GIAN THỰC HIỆN: 02 TUẦN (TỪ 29/12 ĐẾN 09/01/2026)
CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Con gà
- Con mèo

Giáo viên: Đinh Thị Châu Loan
Bùi Thị Diễm Hương

NĂM HỌC: 2025- 2026

I.MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:

TT	TT	Mục tiêu chủ đề	Mạng nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: "NCVDY"			
							Nhánh 1	Nhánh 2		
							Con gà	Con mèo		
1	1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT								
4	4	Biết phối hợp tay chân, cơ thể trong vận động trườn qua vật cản cao(10-15cm), (rộng 20-25cm), bò tiếp khoảng 2m, đứng dậy đi về chỗ lấy đồ chơi	KQMĐ	Thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay giơ cao/đưa ra phía trước/, lưng /đưa sang ngang/ đưa ra sau/lắc bàn tay; cúi về phía trước, nghiêng/vặn người sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	TLHD	Bài 4: - Hô hấp: Thổi bóng - Tay: Hai tay giơ cao đưa ra phía trước - Lưng, bụng: Vặn người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	Lớp	Lớp học	TDS	TDS
					Bài 8: - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Hai tay giơ lên cao, đưa sang ngang - Lưng, bụng: Nghiêng người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	Lớp	Lớp học	TDS	TDS	
17	17	Biết phối hợp tay chân, cơ thể trong	TLHD	Bò trườn qua vật cản.	NDCT	Tiết học: Trườn qua vật cản	Lớp	Lớp học	HĐH	

		vận động trườn qua vật cản cao(10-15cm), (rộng 20-25cm), bò tiếp khoảng 2m, đứng dậy đi về chỗ lấy đồ chơi								
22	22	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m)	KQMĐ	Ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m)	KQMĐ	Tiết học: Ném xa bằng 1 tay.	Lớp	Lớp học	HĐNT	
27	27	Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé giấy	NDCT	Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé giấy	NDCT	Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé.	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
29	29	Biết dùng các ngón tay để nhón nhặt đồ vật	NDCT	Nhón nhặt đồ vật	NDCT	Nhón nhặt đồ vật chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
32	32	Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn, vẽ tổ chim	KQMĐ	Thực hiện nhào đất nặn, vẽ tổ chim	NDCT	Thực hiện nhào đất nặn	Lớp	Lớp học		HĐC
34	34	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động cài cúc, buộc dây	NDCT	Tập cài cúc, buộc dây.	KQMĐ	Tập khâu, luồn dây, cài cúc, buộc dây chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
						Tiết học: Tập luồn dây	Lớp	Lớp học		HĐH
35	35	Biết chấp ghép các hình vào đúng vị trí cho trước, theo mẫu	NDCT	Chấp ghép hình	NDCT	Chấp ghép hình chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG

36	36	Xếp chồng được 6-8 khối không đổ	KQMĐ	Xếp chồng 6-8 khối.	NDCT	Xếp chồng 6-8 khối.	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
37	37	Bước đầu tập làm quen với bút, tập cầm bút to, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích	NDCT	Tập cầm bút to vẽ.	NDCT	Tập cầm bút to vẽ chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
38	38	Biết lật mở từng trang sách	NDCT	Lật mở trang sách.	NDCT	Tập Lật mở trang sách, truyện chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
41	41	Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	KQMĐ	Làm quen với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	NDCT	HĐẢN: "Làm quen với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau"	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN
42	42	Ngủ một giấc buổi trưa	KQMĐ	Luyện thói quen ngủ một giấc buổi trưa	NDCT	Luyện chế độ ngủ một giấc(đúng giờ, đủ giấc)	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN
43	43	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQMĐ	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	NDCT	"Luyện đi vệ sinh đúng nơi quy định"	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN
44	44	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng,uống nước sau khi ăn	NDCT	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt; ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng sau khi ăn	NDCT	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt; ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng sau khi ăn	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN
45	45	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng	NDCT	Luyện một số thói quen tốt trong	NDCT	Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN

		nơi quy định		sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định						
49	49	Làm được một số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ	KQMĐ	Tập tự phục vụ: Chuẩn bị chỗ ngủ.	NDCT	HĐẪN: Trẻ cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN
50	50	Làm được một số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn: lấy nước uống, đi vệ sinh	KQMĐ	Tập tự phục vụ: Lấy nước uống, cất giày dép, tự đi dép đúng đôi	NDCT	Trẻ tự phục vụ: Lấy nước uống, cất giày dép, tự đi dép đúng đôi	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN
52	52	Biết xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn dưới sự hướng dẫn của cô	ĐP	Xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn	ĐP	Trẻ biết xúc miệng bằng nước muối sau mỗi lần ăn xong	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN
53	53	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	NDCT	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh	NDCT	" Trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh"	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN
55	55	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	NDCT	Làm được một số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	NDCT	"Rèn trẻ cách đi vào nhà vệ sinh"	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN
56	56	Bước đầu biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt dưới sự hướng dẫn của cô	NDCT	Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	NDCT	"Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt"	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN

57	57	Biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo khi trời lạnh.	KQMĐ	Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo khi trời lạnh.	KQMĐ	"Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo khi trời lạnh"	Lớp	Lớp học	HĐNT	HĐNT
63	63	<i>Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học</i>		<i>Làm tốt công tác tuyên truyền các bậc phụ huynh chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng cho trẻ một cách khoa học, kết hợp với nhà trường thực hiện "chăm sóc sự phát triển toàn diện cho trẻ tại gia đình và cộng đồng - Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh</i>		Sai lầm của cha mẹ khiến trẻ biếng ăn, chậm lớn, thấp còi	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT
						Cho trẻ ăn gì để hết suy dinh dưỡng?	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN
64	64	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC								

66	66	Có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu	NDCT	Quan sát để nhận ra đồ vật biến mất, nghe âm thanh, tìm nơi phát ra âm thanh, và tìm đồ vật vừa mới cất giấu	NDCT	Trẻ tìm đồ vật vừa mới cất giấu chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
67	67	Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	NDCT	Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	NDCT	Trò chơi: Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	Lớp	Lớp học	HĐC	HĐC
68	68	Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	KQMĐ	Sờ, nắn, nhìn, ngửi..., đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật	NDCT	Thí nghiệm: Trứng nổi trên mặt nước	Lớp	Sân chơi	HĐNT	HĐNT
81	81	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc theo một vài dấu hiệu đặc trưng về màu sắc hoặc hình dạng khi được hỏi	KQMĐ	Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc.	KQMĐ	Tiết học: NBTN " Con mèo"	Lớp	Lớp học		HĐH
						Tiết học: NBTN " Con gà trống"	Lớp	Lớp học	HĐH	
86	86	Chỉ/ nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu .	KQMĐ	Màu sắc đỏ, vàng, xanh	NDCT	Trò chơi: "NBPB màu đỏ, màu vàng, màu xanh" chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG

86	86	Nhận biết được hình tròn, hình vuông	NDCT	Hình tròn, hình vuông	NDCT	Trò chơi: "NBPB hình tròn, hình vuông"	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
87	87	Xác định được vị trí trong không gian (trên-dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ	NDCT	Vị trí trong không gian (trên-dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ	NDCT	"NBPB phía trước, phía sau"	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
94	94	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ								
96	96	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	NDCT	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	NDCT	Trẻ biết nghe và hiểu được lời nói bằng các sắc thái tình cảm khác nhau chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
97	97	<i>Nghe-hiểu và làm theo hành động phù hợp với lời của trò chơi</i>	ĐP	<i>Nghe-hiểu và làm theo hành động phù hợp với lời của trò chơi</i>	ĐP	TC: Ròng rắn lên mây	Lớp	Lớp học	HĐC	HĐC
						TCVĐ: Tay xinh	Lớp	Lớp học	HĐG	
						TC: Ô tô và chim sẻ	Lớp	Lớp học	HĐC	HĐC
98	98	Nghe và thực hiện được các yêu cầu bằng lời nói. Nghe và thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2-3 hành động: " Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!".	NDCT	Nghe và thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2-3 hành động:	KQMĐ	"Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói"	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT
99	99	Nghe và Trả lời được câu hỏi: " Ai đây", "cái gì"... "làm gì"... "ở đâu", "thế nào", "đề làm gì",	NDCT	Nghe các câu hỏi: ai đây, cái gì đây,... làm gì, thế nào..	KQMĐ	Trẻ biết trả lời và đặt các câu hỏi: "Cái gì đây?"; "Làm gì?"; "Như thế nào?" "Đề làm gì?" "Ở đâu?" chủ đề lớp học của bé	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT

		"tại sao"..				Trẻ biết trả lời và đặt các câu hỏi: "Cái gì đây?"; "Làm gì?"; "Như thế nào?" "Để làm gì?" "Ở đâu?" chủ đề động vật	Lớp	Sân chơi	HĐNT	HĐNT
100	100	Nghe Hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	KQMĐ	Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn chủ đề động vật	NDCT	- Đồng dao: con rùa, con voi, con mèo	Lớp	Lớp học	HĐC	HĐC
103	103	Phát âm rõ tiếng.	KQMĐ	Phát âm rõ tiếng	KQMĐ	Rèn trẻ cách phát âm rõ tiếng, rèn ngọng cho trẻ	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT
104	104	Biết sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Trẻ biết sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày với cô và các bạn	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
105	105	Biết sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Trẻ biết sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm hành động quen thuộc trong giao tiếp chủ đề con mèo	Lớp	Lớp học	HĐG	
						Trẻ biết sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm hành động quen thuộc trong giao tiếp chủ đề con cá	Lớp	Lớp học		HĐG
107	107	Biết thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	NDCT	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	NDCT	Trẻ biết thể hiện các nhu cầu, mong muốn và hiểu biết 1-2 câu đơn giản và câu dài trong giao tiếp hàng ngày với bạn và cô giáo	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT

108		Trẻ biết đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng về chủ đề: động vật	NDCT	Tiết học: Đàn gà con	Lớp	Lớp học	HĐH	
						Tiết học: chó và mèo	Lớp	Lớp học		HĐH
109	109	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý	NDCT	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý		Truyện "vì sao thỏ cụt đuôi"	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
					NDCT	Truyện " chú mèo con"	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
111	111	Nói được câu đơn, câu 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	KQMĐ	Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm: "Con gì đây?" "Cái gì đây?"	KQMĐ	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT
112	112	Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	NDCT	Biết nói to, đủ nghe, lễ phép	KQMĐ	Sử dụng các từ thể hiện sự giúp lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
115	115	Biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	NDCT	Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	NDCT	Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG

117	117	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ								
124	124	Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	KQMĐ	Nhận biết và thể hiện được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	NDCT	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT
						"Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi"	Khối	Lớp học	HĐG	HĐG
129	129	Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc- gần gũi bắt chước tiếng kêu, gọi	KQMĐ	Quan tâm đến các vật nuôi	NDCT	Trẻ biết yêu quý một số con vật nuôi trong gia đình	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
						Bé chăm sóc bạn chim	Lớp	Lớp học	HĐNT	HĐNT
						Bé chăm sóc chú mèo	Lớp	Lớp học	HĐNT	HĐNT
132	133	Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp như: chào ,tạm biệt, cảm ơn, nói từ "ạ" , "vâng ạ"	NDCT	Hướng dẫn trẻ cách chào hỏi cô giáo khi đến lớp và khi ra về	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT
136	136	Biết chơi thân thiện bên cạnh trẻ khác	KQMĐ	Chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	NDCT	"Chơi thân thiện với bạn; chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi của bạn, không cầu bạn, biết xin lỗi khi sai"	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG

140	140	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát /bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ: Hát theo và tập VĐ đơn giản theo nhạc về chủ đề động vật	NDCT	Nghe hát: 1. Hoa thơm bướm lượn 2.Đố bạn 3.Trời nắng trời mưa 4: Chú voi con ở bản Đôn	Lớp	Lớp học	HĐC	HĐC
						Tiết học: Dạy KNCH: Đàn gà trong sân	Lớp	Lớp học	HĐH	
						Tiết học: Dạy KNCH: Rửa mặt như mèo	Lớp	Lớp học		HĐH
142	142	Thích xem tranh	KQMĐ	Xem tranh	NDCT	Xem tranh và gọi tên các đồ vật, con vật, sự vật hiện tượng trong tranh chủ đề động vật	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG
143	143	Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc	KQMĐ	Di màu vẽ về chủ đề động vật	NDCT	Tiết học: Di màu con gà trống	Lớp	Lớp học	HĐH	
						Tiết học: Di màu con mèo	Lớp	Lớp học		HĐH
144	144	Vẽ các đường nét khác nhau	KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề động vật	NDCT	Trang trí con mèo bằng các nét xiên và nét thẳng	Lớp	Lớp học	HĐC	
						Trang trí con voi bằng các nét xiên và nét đứt	Lớp	Lớp học		HĐC
145	145	Có khả năng xé, vò giấy, dán trang trí hình	NDCT	Thể hiện cảm xúc qua hoạt động xé, dán hình trang trí chủ đề động vật	KQMĐ	Xé dán đuôi con gà trống	Lớp	Lớp học	HĐG	
						Xé dán con mèo	Lớp	Lớp học		HĐG
						CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ			65	64

						Trong đó: - Lĩnh vực thể chất	25	25
						- Lĩnh vực nhận thức	9	9
						- Lĩnh vực ngôn ngữ	18	17
						- Lĩnh vực TCKNXH-thẩm mỹ	13	13
						Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề	65	64
						Trong đó: - Đón trả trẻ	8	8
						- Thẻ dực sáng	2	2
						- Hoạt động góc	25	24
						- Hoạt động ngoài trời	7	6
						- Vệ sinh - ăn ngủ	12	12
						- Hoạt động chiều	6	7

						- Thăm quan dã ngoại	0	0
						- Lễ hội	0	0
						Các hoạt động trong ngày	0	0
						- Hoạt động học	5	5
						<u>Chia ra:</u> + Giờ thể chất	1	1
						+ Giờ nhận thức	1	1
						+ Giờ ngôn ngữ	1	1
						+ Giờ TC-KNXH- thẩm mỹ	2	2

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
Con gà	1	Từ 06/01 đến 10/01/2025	Đinh Thị Châu Loan	
Con mèo	1	Từ 13/01 đến 17/01/2025	Bùi Thị Diễm Hương	

III. CHUẨN BỊ:

	Con gà	Con mèo
Giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ. * Môi trường giáo dục: <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng MTGD theo chủ đề nhánh. - Một số mẫu liên quan đến chủ đề: Con gà - Đồ dùng, nguyên liệu để cắt xé dán, trang trí, làm các dụng cụ như: lõi giấy, que kem, vải dạ, len, giấy màu.... - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở. - Suu tầm một số video về mùa xuân - Bảng tuyên truyền chủ đề mới cho phụ huynh. + Thông báo nội dung học, lịch học của chủ đề nhánh, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề nhánh. + Trưng bày sản phẩm của trẻ + Tuyên truyền về mục tiêu cần đạt được của trẻ ở chủ đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ. * Môi trường giáo dục: <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng MTGD theo chủ đề nhánh. - Một số mẫu liên quan đến chủ đề: con mèo - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở. - Làm một số đồ chơi về chủ đề từ các nguyên vật liệu khác nhau - Bảng tuyên truyền chủ đề mới cho phụ huynh. + Thông báo nội dung học, lịch học của chủ đề nhánh, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề nhánh. + Trưng bày sản phẩm của trẻ + Tuyên truyền về mục tiêu cần đạt được của trẻ ở chủ đề + Tuyên truyền về mục tiêu cần đạt được của trẻ ở chủ đề

	Con gà	Con mèo
	<p>đề đồ chơi búp bê</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đầy đủ biểu bảng, lô tô cho trẻ hoạt động. * Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu: Quả bóng, chai nhựa, giấy màu, xốp màu, keo dán, bút màu,.... - Tranh cung cấp kiến thức về chủ đề cho các góc. - Các bản nhạc, bài thơ, câu chuyện về chủ đề. - Các mẫu gợi ý tại các góc chơi. - Bố trí các góc chơi hợp lý. - Chuẩn bị đầy đủ các nguyên học liệu, đồ dùng đồ chơi để trẻ hoạt động. - Tuyên truyền các hoạt động của trẻ về chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền với phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu: Vỏ chai, vỏ hộp sữa, giấy vẽ, sỏi, bông,... * Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu: các nguyên học liệu cho chủ đề: Giấy vẽ, bút màu, giấy màu, vỏ chai, ống hút, hồ dán, cốc nhựa tái chế, tranh ảnh... - Tranh cung cấp kiến thức về chủ đề cho các góc. - Bố trí các góc chơi hợp lý - Chuẩn bị đầy đủ các nguyên học liệu, đồ dùng đồ chơi để trẻ hoạt động. - Tuyên truyền các hoạt động của trẻ về chủ đề.

	Con gà	Con mèo
Nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động. - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “Con gà” cho giáo viên. - Chuẩn bị loa đài, các bài hát, bài thơ, câu truyện có nội dung nói về chủ đề mùa xuân cho trẻ nghe lúc đón trẻ và trả trẻ. - Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi . - Cung cấp nguyên học liệu, tài liệu về chủ đề - Mua sắm đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho các lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động. - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Con mèo ” cho giáo viên. - Chuẩn bị loa đài, các bài hát, bài thơ, câu truyện có nội dung nói về chủ đề bánh trung cho trẻ nghe lúc đón trẻ và trả trẻ. - Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi . - Trang thiết bị ngoài trời đảm bảo an toàn, có tác dụng kích thích các hoạt động của trẻ. -Bổ sung nguyên học liệu để giáo viên tạo môi trường theo chủ
Phụ huynh	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đi học sớm, chuyên cần để tạo tâm thế thoải mái, thích đi học. - Ủng hộ một số nguyên vật liệu để tạo môi trường chủ đề: Bìa catton, lõi giấy vệ sinh, bóng nhựa... - Trò chuyện với trẻ về chủ đề. - Suu tầm tranh ảnh về con gà - Phối hợp với giáo viên dạy trẻ bài thơ, bài hát về chủ đề tại nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đi học sớm, chuyên cần để tạo tâm thế thoải mái, thích đi học. - Ủng hộ một số nguyên vật liệu để tạo môi trường chủ đề: bìa catton, lõi giấy, keo dán, bóng nhựa... - Phối hợp cùng cô cung cấp cho trẻ kiến thức về chủ đề con mèo - Phối hợp với giáo viên dạy trẻ bài thơ, bài hát về chủ đề tại nhà.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

tt	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	Đón trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Giáo viên giới thiệu tên chủ đề: “ Những con vật đáng yêu” - Trò chuyện với trẻ một số con vật được nuôi trong gia đình - Trò chuyện, nghe những bài hát về chủ đề: Đàn gà trong sân, Rửa mặt như mèo, Cá vàng bơi, con chuồn chuồn - Rèn trẻ cách phát âm rõ tiếng, rèn ngọng cho trẻ - Cho trẻ xem tranh ảnh, video về chủ đề: Video về con gà, con mèo, con cá, con chuồn chuồn, con bướm bướm... - Trẻ biết thể hiện các nhu cầu, mong muốn và hiểu biết 1-2 câu đơn giản và câu dài trong giao tiếp hàng ngày với bạn và cô giáo- Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. - Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. - Hướng dẫn trẻ cách chào hỏi cô giáo khi đến lớp và khi ra về 					
2	Thể dục sáng	<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đi thành vòng tròn đi với các kiểu đi: (Kiễng chân, gót chân, đi khom, đi nhanh, đi chậm) theo yêu cầu của cô <p>2. Trọng động</p> <p>* BTPTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp : Gà gáy 					

			<ul style="list-style-type: none"> - ĐT1: Hai tay giơ lên cao, đưa sang ngang - ĐT2: Nghiêng người sang 2 bên - ĐT3: Ngồi xuống, đứng lên - ĐT4: Bật tại chỗ. <p>3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng.</p>					
3	Chơi tập có chủ đích	Con gà	<p><i>Ngày 13/01</i> LVPTCĐ:TC Trườn qua vật cản</p>	<p><i>Ngày 14/01</i> LVPTCĐ:NT NBTN: Con gà</p>	<p><i>Ngày 15/01</i> LVPTCĐ:TC-KNXH và TM Di màu: Con gà trống</p>	<p><i>Ngày 16/01</i> LVPTCĐ:NN Dạy thơ: “Đàn gà con”</p>	<p><i>Ngày 17/01</i> LVPTCĐ:TC-KNXH và TM Dạy KNCH: Đàn gà trong sân</p>	
		Con mèo	<p><i>Ngày 20/01</i> LVPTCĐ:TC Tập luồn dây</p>	<p><i>Ngày 21/01</i> LVPTCĐ:NT NBTN: Con mèo</p>	<p><i>Ngày 22/01</i> LVPTCĐ:TC-KNXH và TM Di màu: Con mèo</p>	<p><i>Ngày 23/01</i> LVPTCĐ:NN Thơ: Chó và mèo</p>	<p><i>Ngày 24/01</i> LVPTCĐ:TC-KNXH và TM Dạy KNVĐ mùa: Rửa mặt như mèo</p>	
4	Chơi tập ngoài trời	Con gà	<p><i>Ngày 13/01</i> - Đi dạo và cảm nhận thời tiết - Trò chơi: Trốn tìm - Chơi tự do</p>	<p><i>Ngày 14/01</i> - Thí nghiệm: Trứng nổi trên mặt nước - Trò chơi : Kéo cưa lừa xẻ - Chơi tự do</p>	<p><i>Ngày 15/01</i> - Khám phá: Vườn rau sau trường - Trò chơi: Kéo co - Chơi tự do</p>	<p><i>Ngày 16/01</i> - Quan sát đàn gà con - Trò chơi: Chi chi chành chành. - Chơi tự do</p>	<p><i>Ngày 17/01</i> - Tham quan: Trang trại nuôi gà - Trò chơi: Trời nắng trời mưa - Chơi tự do</p>	
		Con mèo	<p><i>Ngày 20/01</i> - Khám phá: Lồng nuôi mèo</p>	<p><i>Ngày 21/01</i> - Quan sát: Thức ăn dành</p>	<p><i>Ngày 22/01</i> - Quan sát: Con mèo</p>	<p><i>Ngày 23/01</i> - Thí nghiệm: Giấy không bị</p>	<p><i>Ngày 24/01</i> - Bé chăm sóc chú mèo</p>	

			- Trò chơi: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do	cho mèo - Trò chơi : Rồng rắn lên mây Chơi tự do	- Trò chơi : Trón cô - Chơi tự do	uớt khi đi sắc màu - Trò chơi : Kéo cô - Chơi tự do	- Trò chơi : Gieo hạt - Chơi tự do		
5	Vệ sinh, ăn, ngủ		<ul style="list-style-type: none"> - Ăn đa dạng các loại thức ăn. - Rèn nề nếp: Mời cô và các bạn trước khi ăn. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt; ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng sau khi ăn - Rèn trẻ tự phục vụ: Lấy nước uống, cất giày dép, tự đi dép đúng đôi - Rèn trẻ biết xúc miệng bằng nước muối sau mỗi lần ăn xong - Rèn trẻ cách đi vào nhà vệ sinh - Kỹ năng thu dọn đồ dùng trước và sau khi ngủ - Ngủ im lặng trật tự, không nói chuyện riêng . - Nghe nhạc bài hát: Giờ đi ngủ, Ru em, ru con, ngủ ngoan thay đổi theo ngày 						
6	Chơi tập theo ý thích buổi chiều	Con gà	<i>Ngày 13/01</i> - Tập khâu hạt	<i>Ngày 14/01</i> - Ôn nhận biết số lượng 1 và nhiều.	<i>Ngày 15/01</i> - Hát và vỗ tay theo phách bài đàn gà trong sân.	<i>Ngày 16/01</i> - Giáo dục trẻ lợi ích của nguồn nước.	<i>Ngày 17/01</i> Ôn bài hát: Đàn gà trong sân -Tổ chức văn nghệ, nêu gương cuối tuần		
		Con mèo	<i>Ngày 20/01</i> - Sách bé làm quen với toán : Ôn vị trí phía	<i>Ngày 21/01</i> - Dạy trẻ chơi góc xây dựng	<i>Ngày 22/01</i> - Lau dọn giá đồ chơi dưới sự giúp đỡ của cô	<i>Ngày 23/01</i> - Ôn bài thơ : Chó và mèo	<i>Ngày 24/01</i> -Tổ chức văn nghệ, nêu gương cuối		

			trước-phía sau				tuần	
--	--	--	----------------	--	--	--	------	--

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHƠI TẬP THEO Ý THÍCH BUỔI SÁNG CHI TIẾT

TT	Tên góc chơi		Mục đích – Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
1	Khu vực thao tác vai	Bé tập chăm em	<ul style="list-style-type: none"> -Biết làm những thao tác bé em, cho em ăn, âu yếm, vỗ về em bé, mặc quần áo cho em, ru em. - Thể hiện tình cảm gần gũi với em bé - Bước đầu trẻ biết bế em, chơi với em, biết bắc nồi lên bếp nấu bột cho em, biết bế em cầm thìa đút từng thìa lên miệng em. Biết cho em bú sữa bằng bình, lau miệng cho em - Trẻ biết thể hiện những hành động, hành vi an toàn khi chơi bé em 	<ul style="list-style-type: none"> * Chăm sóc em bé - Trẻ bế em - Dỗ em bé khóc - Tắm cho em - Cho em ăn - Ru em ngủ - Cho em đi chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số đồ ăn bằng đồ chơi - Chậu, khăn - Bình sữa - Bộ đồ chơi nấu ăn - Bột, khuôn bánh, biến món ăn. 	x	x	x	x
		Bếp ăn vui vẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết hình thành vai chơi. - Trẻ biết chọn thực phẩm. - Trẻ biết mô phỏng các 	<ul style="list-style-type: none"> - Vào góc chơi - Trẻ chọn vai chơi. * Bé làm đầu bếp + Bày bàn ăn, rót nước, bày món ăn,.... 	<ul style="list-style-type: none"> * Đồ chơi : Bộ đồ dùng nấu ăn. - Bột, sữa - Cam, đường, cốc, thìa. Đồ dùng vắt nước 	x	x	x	x

		thao tác rửa, khuấy, đảo, rót nước.	+ Nấu bột cho em. + Vắt nước cam + Mời chào khách, giới thiệu các món ăn của nhà hàng.	cam - Tranh ảnh một số loại món ăn. - Bộ đồ chơi búp bê. - Giường búp bê - Một số loại thực phẩm :tôm, cá, cua...				
	Siêu thị bé yêu	- Trẻ hứng thú chơi. - Bước đầu trẻ biết cùng cô sắp xếp các mặt hàng về đồ dùng của bé để bán. Biết vui vẻ, phấn khởi khi có người đến mua hàng. Tập cách giao hàng khi bán. - Trẻ biết thể hiện những hành động, hành vi an toàn khi chơi bán hàng	* Siêu thị mi ni - Bán thực phẩm sạch + Người bán hàng: Cùng cô sắp xếp các mặt hàng, mời khách mua, giới thiệu các mặt hàng.. +Người mua hàng: Hỏi hàng mình mua, hỏi giá tiền, trả tiền.. + Mời chào khách, giới thiệu các mặt hàng của nhà hàng. + Bày hàng, phục vụ khách hàng khi khách hàng đến mua.	- Một số loại hoa, quả, rau củ sạch - Bánh, kẹo, sữa uống... - Thực phẩm: Tôm, cua, cá, mực, bèo bèo, trứng gà... - Thức ăn dành cho chó, mèo...	X	X	X	X
2	Khu vực hoạt động với đồ vật	- Trẻ biết chỉ/ nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu	Bảng chơi: Bé chọn đúng màu	- Bảng chơi: Chọn đồ dùng đúng màu. + Lô tô con cá, con gà, con mèo..	X	X	X	X

	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng khéo léo, phát triển khả năng quan sát, tri giác của trẻ. - Sắp xếp bộ cục hợp lý. -Biết phối hợp cách chơi cùng các bạn - Chơi không nói to. - Giáo dục trẻ cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định. 	Bảng chơi: Bé chọn to nhỏ	- Bảng chơi: Chọn đồ chơi to nhỏ + Lô tô các loại cá, gà, mèo, bướm bướm ...kích thước to nhỏ khác nhau	x	x	x	x
		Bảng chơi: Bé ghép hình	- Bảng chơi: Bé ghép hình + Lô tô con gà, con cá...cắt làm đôi để trẻ ghép	x		x	
		Bảng chơi: Bé chọn theo mẫu	- Hình ảnh: Một số loại con vật: mèo, gà, chó, cá, chuồn chuồn, bướm bướm...	x	x	x	x
		Bảng chơi: Bé nối cho đúng	- Bảng chơi: Bé nối cho đúng - Hình ảnh:Lô tô một số con vật: Con mèo, gà, chó, cá, voi, bướm bướm, chuồn chuồn, tôm, cua...	x	x	x	x

			<p>Xếp chồng – kê khối hộp, lắp ghép đồ chơi; Bé chọn đúng hình ; Xếp theo mẫu; xếp nhà , xếp đường đi.</p> <p>*Xếp theo mẫu : chọn hình và xếp theo đúng mẫu của cô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xâu vòng màu đỏ - Gắn hoa lên cây - Bé xâu hình 	<p>-Khối gỗ vuông, chữ nhật.</p> <p>-Hình rỗng có mẫu gợi ý.</p> <p>-Các khối hộp, ghép hình</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mẫu gợi ý của cô + Các khối hình hộp , hộp giấy + Hạt và vòng + Hoa + Cây + Hình ảnh có lỗ 	x	x	x	x	
3	Khu vực nghệ thuật	Bé khéo tay	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết cầm sáp màu bằng tay phải, biết di màu. - Rèn luyện sự khéo léo của bàn tay, ngón tay, phát triển khả năng quan sát của trẻ. - Rèn trẻ cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định; biết nhường nhịn bạn. 	<p>*Tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Di màu con gà - Di màu con mèo - Di màu con cá - Chấm màu con chuồn chuồn - Trang trí con bướm - Trang trí con mèo - Dán vẩy cá - Xé dán con cá vàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu của cô - Bảng kê - Màu nước - Tăm bông - Giấy màu - Xốp màu - Hồ dán - Mô hình búp bê, quả bóng, vỏ hộp, vỏ chai,.. -Bộ in ấn - Khăn lau tay 	x	x	x	x
		Âm nhạc	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thích hát,vận động đơn giản theo nhịp bài hát 	<p>*Âm nhạc:</p> <p>Nghe hát và vận động theo nhạc: "Đàn gà trong sân"</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhạc - Trống - Xúc xắc - Mũ múa 	x			

			Nghe hát và vận động theo nhạc: "Rửa mặt như mèo"	- Gáo dừa - Song loan - Phách tre - Máy tính, loa, mic,...		x		
			Nghe hát và vận động theo nhạc: "Cá vàng bơi"	- Trang phục biểu diễn			x	
			Nghe hát và vận động theo nhạc: "Con chuồn chuồn"					x
		Sách truyện - Biết sử dụng tranh ảnh gắn lên bảng tập kể truyện cùng cô - Trẻ biết tập sử dụng một số con rối. - Tập sắp xếp sách truyện đúng nơi quy định - Rèn sự khéo léo của đôi tay ; phát triển khả năng quan sát, ngôn ngữ.	-Xem tranh và gọi tên sự vật trong tranh	Tranh về con gà	x			
			-Xem tranh và gọi tên một số bộ phận của con mèo	Lô tô hình ảnh con mèo		x		
			-Trò chơi: Gọi tên các con vật trong tranh	Tranh về các câu chuyện, bài thơ: Đàn gà trong sân, chó và mèo, Cá và chim, ong và bướm....	x	x	x	x
			-Xem tranh về chủ đề	Một số tranh ảnh về chủ đề: con gà, con mèo, con cá, con chuồn chuồn	x	x	x	x
			- Bé chơi với những chú rối ngộ nghĩnh	- Rối dẹt, rối tay, rối que ... - Sa bàn, sân khấu kể chuyện	x	x	x	x

4	Khu vực vận động	- Rèn cử động khéo léo của các ngón tay, bàn tay	*Vận động tinh: - Xâu, luồn - Cài cúc, buộc dây - Xoáy mở nắp chai - Gấp sỏi	- Bộ đồ chơi xâu luồn - Dây, chai - Rổ - Sỏi	x	x	x	x
		- Trẻ chơi với đồ chơi ở góc vận động. - Rèn sự phát triển các cơ, khả năng tri giác, thị giác của trẻ - Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ chơi và biết cất đồ chơi đúng nơi quy định	*Vận động thô: - Bé xây trang trại - Bé xây bồn hoa - Bé xây hàng rào - Bé xây đường đi	- Gạch - Công - Hoa - Dụng cụ: Bay, xẻng...	x	x	x	x
			- Chơi với bóng: Ném bóng, đá bóng, bắt bóng, lăn bóng. - Thả bóng đích dắc -Ném bóng vào đích thẳng đứng - Ném túi cát -Chơi bónging - Chơi ngựa gỗ - Chơi xe đùn - Kéo xe	- Bóng, gôn - Khung thành, boling - Xe ngựa - Xe đùn	x	x	x	x

DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

Thời gian thực hiện: Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 17/01/2025

NGƯỜI THỰC HIỆN

**BGH KÝ DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Thị Châu Loan

Bùi Thị Diễm Hương

Hoàng Thị Hoàng Anh

